

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-PT
Ngày: 23/01/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn Hằng;

Các thẩm phán: Ông Ngô Hồng Phúc;

Ông Nguyễn Xuân Phách.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 790/2018/TLPT-HS ngày 09/10/2018 đối với bị cáo Nguyễn Quang M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Quang M, sinh năm 1986; nơi cư trú: Đường N, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1961 và mẹ Tạ Thị N, sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 và 02 con, lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2011; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án:

- Bản án số 13/2010/HSST ngày 27/01/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Quang M 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Bản án số 37/2012/HSST ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Quang M 48 tháng tù về hai tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 02/2/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 12/2003/HSST ngày 24/02/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Quang M 01 năm tù về tội “Cướp tài sản” nhưng cho hưởng án treo.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2017;

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Mai Thanh – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Công M – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh.

* *Bị cáo không kháng cáo, được triệu tập để khai báo:*

Nguyễn Thu H1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Đường B, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Thái N1 (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1947; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; có chồng là Đinh Mạnh H2, sinh năm 1969 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Bản án số 04/2013/HSST ngày 10/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H1 39 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành án do được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi (bị cáo bị tạm giữ tại Bản án số 04 từ ngày 11/9/2012 đến 12/9/2012); tiền sự: Không; bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h15’ ngày 28/9/2017, tại P301 quán Karaoke R ở thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã C, huyện Q bắt quả tang hai bị cáo là Nguyễn Thu H1 và Nguyễn Quang M đang có hành vi chuẩn bị bán trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Một chiếc túi xách màu cam của Nguyễn Thu H1, trong túi có một hộp giấy bên trong có 10 túi nilon màu trắng đều có chứa các viên nén hình tròn màu xanh. H1 và M đều khai đó là các viên ma túy tổng hợp mang đi bán kiếm lời.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thu H1 và Nguyễn Quang M, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh không thu giữ gì.

Ngày 28/9/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 77 giám định các viên nén hình tròn màu xanh có trong 10 túi nilon màu trắng đã thu giữ của Nguyễn Thu H1 và Nguyễn Quang M. Tại Bản kết luận số 1116/KLGĐMT – PC54 ngày 29/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: Các viên nén hình tròn màu xanh bên trong 10 túi nilon màu trắng có trọng lượng 258,880 gam; là ma túy; loại ma túy MDMA.

Tại cơ quan điều tra, lời khai ban đầu bị cáo H1 khai nhận chiều ngày 28/9/2017, H1 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Quang M đặt vấn đề mua 20 triệu ma túy tổng hợp. H1 đồng ý và hẹn tối sẽ mang ma túy lên

thành phố Bắc Ninh bán cho M. Sau đó H1 mua ma túy của một người tên Linh mang lên Bắc Ninh gặp M. M đưa H1 đến quán Karaoke R thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh để bán ma túy cho khách. Khi hai người thanh niên (khách mua ma túy) bỏ ra ngoài thì lực lượng công an ập vào bắt quả tang H1 và M đồng thời thu giữ toàn bộ số ma túy trong túi xách của bị cáo.

Sau đó bị cáo H1 thay đổi lời khai: Ngày 28/9/2017 H1 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người bạn của H1 và M tên là T1 ở Bắc Ninh đặt vấn đề muốn mua 1000 viên ma túy, H1 đồng ý và hẹn tối mang lên. Sau đó H1 điện thoại cho một người bạn gái tên là Linh ở Hải Dương (H1 không biết họ, tuổi, địa chỉ của Linh ở đâu), đặt vấn đề mua 18.000.000đ ma túy tổng hợp. Linh đồng ý và hẹn giao ma túy và nhận tiền tại khu vực nhà thi đấu đa năng thành phố Hải Dương. Tại đây H1 giao tiền cho Linh và nhận 01 hộp giấy, kiểm tra bên trong có 10 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong các túi nilon nhỏ màu trắng chứa các viên ma túy tổng hợp hình tròn màu xanh. H1 cất số ma túy vừa mua được của Linh vào trong chiếc túi xách màu cam của mình và đi lên thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh gặp T1. Khoảng 19h ngày 28/9/2017, H1 được T1 đón đưa vào nhà một người bạn của T1 ở phường V1, thành phố Bắc Ninh. Tại ngôi nhà này có H1, T1, bạn của T1, H1 bỏ ma túy ra cho bạn của T1 kiểm tra. Do không có tiền nên T1 và bạn của T1 không mua, nên T1 điện thoại cho Nguyễn Quang M đến để nhờ M tìm khách mua ma túy. Khi M đến, M gọi điện thoại cho bạn của M tên là Thịnh, giới thiệu để H1 bán ma túy cho bạn của M. Thịnh đồng ý mua và hẹn gặp nhau tại P301 quán Karaoke R thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, M, H1 và T1 cùng đi xe taxi đến P301 của quán Karaoke R để bán ma túy. Khi đến, trong phòng có hai người đàn ông là khách mua ma túy do M giới thiệu, H1 thấy M gọi một người tên là Thịnh, còn người đàn ông đi cùng Thịnh H1 không biết. H1 thống nhất với M bán số ma túy trên với giá là 20.000.000 đồng, còn M bán cho Thịnh bao nhiêu H1 không rõ. H1 đã lấy một gói ma túy đưa cho T1 và M để cho Thịnh kiểm tra. Sau khi kiểm tra xong thì Thịnh đồng ý mua và bảo M cùng mọi người ngồi chờ để Thịnh về lấy tiền mua ma túy. Sau khi Thịnh và người thanh niên bạn là bạn Thịnh ra khỏi phòng hát thì T1 cũng đi ra khỏi phòng hát, họ đi đâu H1 không biết. Một lúc sau Cơ quan công an phát hiện và bắt giữ quả tang H1 và M trong phòng 301.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo M ban đầu khai nhận vào khoảng 14h ngày 28/9/2017 M đang ở nhà thì nhận điện thoại của Nguyễn Văn Thịnh ở xã Phù Lãng, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh hỏi M là xem có ai bán ma túy không để Thịnh mua, M nói với Thịnh là để xem có gì gọi lại. Đến khoảng 20h cùng ngày M gặp H1 tại Bắc Ninh, biết H1 có ma túy bán nên M điện thoại cho Thịnh, Thịnh đồng ý mua với giá 20 triệu đồng và hẹn gặp tại quán Karaoke R thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh BN để trao đổi mua bán ma túy. M đưa H1 xuống quán Karaoke vào phòng 301 gặp Thịnh. Sau khi Thịnh kiểm tra ma túy xong thì đồng ý mua và bảo M và H1 ngồi chờ để Thịnh về lấy tiền. Khi Thịnh đi khỏi một lúc thì

Công an vào kiểm tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy H1 cất giữ trong túi xách của H1.

Sau đó, M thay đổi lời khai: Tối ngày 28/9/2017, M nhận điện thoại của Vũ Văn T1, SN 1991 ở phường V1, thành phố Bắc Ninh hẹn gặp M ở Khu C, phường V1. Khoảng 20h cùng ngày, M đi đến khu C gặp T1 và H1. Sau đó M rủ T1 và H1 xuống quán Karaoke R thôn T, xã C, huyện Q, tất cả cùng vào phòng 301 hát Karaoke. Lúc này trong phòng có M, T1, H1, hai nhân viên nữ phục vụ, T2 và một người đàn ông bạn của T2. Ngồi hát một lúc thì T2 nói với M ngồi đợi để T2 về lấy tiền trả tiền hát. Sau khi T2 và bạn của T2 đi thì T1 cũng đi ra khỏi phòng. Một lúc sau Công an vào kiểm tra bắt giữ M và H1. M không tham gia vào việc mua bán trái phép ma túy với H1.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CTr-VKS-P1 ngày 14/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thu H1 và Nguyễn Quang M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang M 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/9/2018, bị cáo Nguyễn Quang M kháng cáo kêu oan.

Tại phiên Tòa phúc thẩm luật sư do Tòa chỉ định bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên bị cáo M đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa (bị cáo tự bào chữa). Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử. Tại phiên Tòa bị cáo M vẫn giữ nguyên các lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và không thừa nhận hành vi phạm tội, tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng H1. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo M khai mình không phải đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không nhớ rõ các việc mình làm, thời gian sinh hoạt trong ngày 28/9/2017. Trước thềm bị bắt tại quán Karaoke R, bị cáo ngủ, sau đó thức dậy ăn và đi đến quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm và kháng cáo của bị cáo M. Sau khi phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội “Mua bán trái phép

chất ma túy”, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là chính xác, đúng người, đúng tội, không oan. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quang M không thừa nhận hành vi mua bán trái phép ma túy cùng Nguyễn Thu H1 như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo cho rằng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết và xét xử bị cáo là không đúng. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thu H1, Nguyễn Quang M, của những người làm chứng khi H1 và M bị bắt, biên bản bắt người phạm tội quả tang; căn cứ vào biên bản đối chất giữa bị cáo M và bị cáo H1 tại cấp sơ thẩm, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo M là đồng phạm với H1 có hành vi mua bán trái phép 258,88 g MDMA vào ngày 28/9/2017. Bị cáo M dù không trực tiếp nhận, đưa ma túy cho người mua nhưng đã cùng bàn bạc thống nhất với H1 về giá cả mua bán, cách thức, thời gian, địa điểm giao ma túy cho người mua. Lời khai của bị cáo M về sự tham gia, vai trò của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo H1. Trong vụ án này, bị cáo M có vai trò là người giúp sức, làm môi giới, trung gian bị cáo H1 trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Mặt khác M cho rằng mình đến quán Karaoke R để gặp, nói chuyện với T1 và lúc đầu khai nhận chính bị cáo là người giới thiệu khách mua ma túy của bị cáo H1. Sau đó M thay đổi lời khai cho rằng lúc bị bắt quả tang đầu óc không M mẫn do sử dụng ma túy tổng hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M không khai báo được cụ thể về nội dung, thời gian sử dụng ma túy tổng hợp trong ngày hôm đó. Đồng thời trước thời điểm bị bắt bị cáo khai nhận là ngủ, sau đó thức dậy đi ăn và đến quán để hát. Do vậy, lời khai sử dụng ma túy tổng hợp trong ngày hôm đó là lời chối tội của bị cáo và không có cơ sở. Đồng thời bị cáo cũng thừa nhận tại quán có nói chuyện với T1 và là người quen, thân với T1 nhưng không nêu lại được nội dung cuộc nói chuyện. Nên việc bị cáo M kháng cáo kêu oan là không có căn cứ và có tính chất quanh co nhằm chối tội. Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây sự bất ổn trong cho xã hội. Về nhân thân đã từng bị kết án 03 (ba) lần, khi phạm tội bị cáo đã có 02 (hai) tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội

trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Quang M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo M 18 (mười tám) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo kêu oan của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo M.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Quang M phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang M, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Nguyễn Quang M 18(mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Quang M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

Điều Văn Hằng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc

Nguyễn Xuân Phách

Điền Văn Hằng